

Số: 139/2018/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 23 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Trần Thị Ánh L, sinh năm 1993; địa chỉ ấp L, xã L, huyện G, tỉnh B.

- *Bị đơn*: anh Lê Lý B, sinh năm 1992; địa chỉ ấp T, xã B, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ánh L và anh Lê Lý B. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 12 (quyển 01/2012) ngày 03/3/2012 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Về con chung: chị Trần Thị Ánh L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Bảo T sinh ngày 21/4/2012. Ghi nhận chị L tự nguyện không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh B có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp

đưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50%: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Trần Thị Ánh L đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015908 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Do đó, chị L được nhận lại số tiền còn dư là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã B, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên